

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 17/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 06/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 28/3/2025 đối với bị cáo:

Phạm Tiến L, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số D, khu phố B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083095006337; danh chỉ bản số: 12 lập ngày 10/02/2025 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 21/6/2023 bị Tòa án nhân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm Số 47/2023/HSST, chấp hành xong ngày 09/6/2024);

Tiền sự: Ngày 05/5/2023 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 389/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt).

Nhân thân:

- Ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự Phúc thẩm Số 164/2014/HSPT khi phạm tội Phạm Tiến L dưới 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2015).

- Ngày 24/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào Trường G trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định Số 1804/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 01/01/2012).

- Ngày 22/02/2019 bị Công an Công an P (nay là phường A), thành phố B xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC).

- Ngày 28/5/2019 bị Công an Công an P1, thành phố B xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC).

- Ngày 09/3/2020 bị Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 34/QĐ-UBND).

- Ngày 15/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định Số 17/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 02/7/2021).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Trung tâm Viễn thông thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: số C, đường H, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 05 phút ngày 11/10/2024, Phạm Tiến L đi bộ từ nhà trọ nơi L thuê ở Số A, ấp A, xã M, thành phố B đến khu vực vòng xoay M, thành phố B để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến Trạm phát sóng viễn thông của Trung tâm Viễn thông thành phố B ở ấp M, xã M, thành phố B, L phát hiện trạm phát sóng không có người trông coi nên L lén vào bên trong, thấy dây cáp tiếp địa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L lấy 01 cái búa của trạm phát sóng đập lên đoạn dây cáp làm dây cáp bị đứt, L kéo 08 mét dây cáp cuộn lại và để búa lại vị trí cũ sau đó mang số dây cáp chiếm đoạt được rời khỏi hiện trường. Tài sản sau khi chiếm đoạt L dự định mang đến chợ ve chai để bán, trong lúc chờ chợ ve chai mở cửa thì bị Công an xã M phát hiện, mời về trụ sở làm việc và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 08 (Tám) mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ (do Phạm Tiến L giao); 01 (một) cây búa có chiều dài 71cm, cán búa bằng gỗ, hình trụ, chiều dài 66cm, lưỡi

búa bằng kim loại hình trụ, chu vi thân búa 14cmx5cm, đã qua sử dụng (do đại diện Trung tâm Viễn thông thành phố B giao nộp).

Hiện trường xảy ra vụ án được xác định là khu vực cáp tiếp địa cách mép tường phía sau, bên trái, hướng từ ngoài vào của Trạm phát sóng viễn thông của Trung tâm viễn thông thành phố B 0,6 mét, cách tường phía Đông của Bưu điện xã M, thành phố B 1,6 mét.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 118/KL-HĐĐG ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B kết luận: 08 mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ, trị giá tài sản ngày 11/10/2024: 1.700.000 đồng.

Ngày 21/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trung tâm Viễn thông thành phố B: 01 (một) cây búa có chiều dài 71cm, cán búa bằng gỗ, hình trụ, chiều dài 66cm, lưỡi búa bằng kim loại hình trụ, chu vi thân búa 14cmx5cm, đã qua sử dụng (do anh Phan Thanh T1 là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông thành phố B nhận).

Đối với vật chứng còn lại: 08 (T2) mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ là tài sản do L phạm tội mà có Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xem xét xử lý theo luật định.

Trung tâm Viễn thông thành phố B yêu cầu L bồi thường hậu quả và chi phí khắc phục với tổng số tiền 3.102.000 đồng bao gồm tiền dây cáp, vật tư và tiền công khắc phục. Phạm Tiến L đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Phạm Tiến L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Phạm Tiến L phù hợp với lời khai của phía bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSTPBT ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trung tâm Viễn thông thành phố B: 01 (một) cây búa có chiều dài 71cm, cán búa bằng gỗ, hình trụ, chiều dài 66cm, lưỡi búa bằng kim loại hình trụ, chu vi thân búa 14cmx5cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 08 mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm Viễn thông thành phố B số tiền 3.102.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiêu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 03 giờ 05 phút ngày 11/10/2024, Phạm Tiến L đã có hành vi chiếm đoạt 08 mét dây cáp điện trị giá 1.700.000 đồng của Trung tâm Viễn thông thành phố B ở ấp M, xã M, thành phố B.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 1.700.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trung tâm Viễn thông thành phố B: 01 (một) cây búa có chiều dài 71cm, cán búa bằng gỗ, hình trụ, chiều dài 66cm, lưỡi búa bằng kim loại hình trụ, chu vi thân búa 14cmx5cm, đã qua sử dụng.

Đối với vật chứng còn lại: 08 mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, do tính cấp thiết của việc sửa chữa để khôi phục đường truyền mạng nên phía bị hại đã sửa chữa phần tài sản bị cáo chiếm đoạt xong và phía bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản này nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Trung tâm Viễn thông thành phố B yêu cầu Phạm Tiến L bồi thường hậu quả và chi phí khắc phục với tổng số tiền 3.102.000 đồng bao gồm tiền dây cáp, vật tư và tiền công khắc phục. Bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 08 (T) mét dây cáp điện, đường kính 1,7cm, bên ngoài có vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 19 sợi nhỏ. *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2025).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Tiến L bồi thường cho Trung tâm Viễn thông thành phố B, tỉnh Bến Tre số tiền 3.102.000 (ba triệu một trăm linh hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Tiến L nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bến Tre; (1b);
- UBND P.8, TPBT, TBT (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình